TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2025/QĐST-HNGĐ	

Phú Thọ, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu V, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trần Tuấn N**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu V, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Trần Tuấn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Tuấn N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Hà Thục K, sinh ngày 14/6/2021 và Trần Hà Minh N1, sinh ngày 15/8/2023 kể từ khi ly hôn đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Tuấn N do anh N tự nguyện không yêu cầu. Chị Hà Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị Hà Thị T và anh Trần Tuấn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí*:* Chị Hà Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004169 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6 – Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VP

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền